BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94129 - QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT (LAND USE PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết: 3 - Thực hành: 0)**
- Giờ học tập

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
Học lý thuyết trên lớp / trực tuyến	40	40
Thuyết trình và thảo luận trên lớp / trực tuyến	5	5
Kiểm tra đánh giá	-	5
Giờ tự học	-	100
Tổng số tiết	**45**	**150**

- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành:
- Học phần tiên quyết:
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
PLO2. Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản	P

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
	PI2.3. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên	P
Kiến thức chuyên môn		
PLO3. Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	P
PLO4. Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường	P
Kỹ năng chung		
Kỹ năng chuyên môn		
PLO6. Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	PI 8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn	P

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và pháp lý của quy hoạch sử dụng đất, phương pháp nghiên cứu trong quy hoạch sử dụng đất, nội dung lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và công tác quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Kỹ năng nắm được phương pháp xác định hiện trạng và nhu cầu sử dụng đất, tính toán cơ cấu diện tích đất, nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất theo từng cấp quy hoạch.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm, tạo thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, thể hiện tác phong chuyên nghiệp và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
CLO1. Nhận biết cơ sở lý luận và pháp lý của quy hoạch sử dụng đất	CI 1.1. Tìm hiểu kiến thức lý luận về vai trò đất	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản
	CI 1.2. Áp dụng các quy trình, nguyên tắc, quy luật và mối quan hệ với quy hoạch sử dụng đất	

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
CLO2. Nhận biết phương pháp nghiên cứu trong quy hoạch sử dụng đất	CI 2.1. Áp dụng các phương pháp truyền thống trong lập quy hoạch sử dụng đất CI 2.2. Áp dụng các phương pháp công nghệ và chuyển đổi số trong lập quy hoạch sử dụng đất	PI2.3. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên
Kiến thức chuyên môn		
CLO3. Phân tích nội dung lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	CI 3.1. Phân tích các yếu tố tự nhiên, kinh tế xã hội, pháp luật đất đai và tiềm năng đất đai, thực trạng quản lý sử dụng đất đai CI 3.2. Phân tích đánh giá kết quả thực hiện phương án, kế hoạch làm căn cứ để điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất CI 3.3. Đề xuất phương án quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội
CLO4. Nhận biết công tác quản lý tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	CI 4.1. Đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng phát triển kinh tế xã hội và môi trường cụ thể cho địa phương CI 4.2. Áp dụng pháp luật đất đai về quản lý hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường
Kỹ năng chung		
Kỹ năng chuyên môn		
CLO5. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ trong công tác quy hoạch sử dụng đất	CI 5.1. Sử dụng hiệu quả phương pháp xác định hiện trạng và nhu cầu sử dụng đất, tính toán cơ cấu diện tích đất... CI 5.2. Thực hiện nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất theo từng cấp quy hoạch	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO6. Thái độ học tập tích cực, Tự học tập, cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn	CI 6.1. Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định CI 6.2. Tích cực phát biểu đóng góp xây dựng bài, tìm hiểu và nghiên cứu các tài liệu học tập thể hiện tinh thần cầu tiến	PI 8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94129 - Quy hoạch sử dụng đất - Land Use Planning (Tổng số tín chỉ: 3 - Lý thuyết: 3 - Thực hành: 0 - Giờ tự học: 100 tiết). Học phần này gồm: Vai trò của đất trong sự phát triển kinh tế, xã hội; Bản chất của quy hoạch sử dụng đất; Đặc điểm quy hoạch sử dụng đất trên thế giới và Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu trong quy hoạch sử dụng đất. Nội dung đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội; Đánh giá tiềm năng và định hướng sử dụng đất đai; Nội dung lập phương án quy hoạch sử

dụng đất. Nội dung lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm và 5 năm. Quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến).
- Giảng dạy thông qua nghiên cứu tình huống và thảo luận.
- Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông.
- Giảng dạy thông qua làm bài tập tiểu luận.

4.2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp.
- Tự nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học.
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận.
- Hoàn thành bài tập tiểu luận.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định (trên lớp hoặc trực tuyến).
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải có giáo trình / bài giảng môn học, đọc giáo trình, tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Đánh giá thường xuyên: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm bài Đánh giá thường xuyên môn học do giáo viên giảng dạy quy định.
- Bài tập tiểu luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành Bài tập tiểu luận môn học do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ.

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bố cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian / Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần					10	Theo lịch Học viện
	CLO5	CI 5.1	2	2		
		CI 5.2	2	2		
	CLO6	CI 6.1	3	3		
		CI 6.2	3	3		
Đánh giá thường xuyên					30	
	CLO1	CI 1.1	1	3		Tuần 1-4
		CI 1.2	1	3		
	CLO2	CI 2.1	1	3		
		CI 2.2	1	3		
	CLO3	CI 3.1	1,5	4,5		Tuần 5-9
		CI 3.2	1,5	4,5		

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian / Tuần học
		CI 3.3	1	3		
	CLO4	CI 4.1	0,5	1,5		
		CI 4.2	0,5	1,5		
	CLO5	CI 5.1	0,5	1,5		Tuần 10
		CI 5.2	0,5	1,5		
Đánh giá cuối kì					60	
	CLO1	CI 1.1	1	6		
		CI 1.2	1	6		
	CLO2	CI 2.1	1	6		
		CI 2.2	1	6		
	CLO3	CI 3.1	1,5	9		
		CI 3.2	1,5	9		
		CI 3.3	1	6		
	CLO4	CI 4.1	1	6		
		CI 4.2	1	6		
Tổng				**100%**	**100%**	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1: Tham dự lớp (10đ)

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
CI 5.1	Sử dụng phương pháp quy hoạch đất	20%	Sử dụng tốt phương pháp	Sử dụng tương đối tốt phương pháp	Biết sử dụng phương pháp	Không biết sử dụng phương pháp
CI 5.2	Tự nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất	20%	Nghiên cứu có hiệu quả quy hoạch	Nghiên cứu có hiệu quả tương đối quy hoạch	Có nghiên cứu quy hoạch	Không nghiên cứu quy hoạch
CI 6.1	Thời gian tham dự lớp	30%	Tham dự từ 43-45 tiết	Tham dự từ 38-42 tiết	Tham dự từ 30-37 tiết	<30 tiết
CI 6.2	Thái độ tham dự giờ giảng	30%	Có thái độ học tập tích cực	Có thái độ tương đối tích cực	Có thái độ học tập	Không có thái độ học tập

Rubric 2: Kiểm tra học phần (10đ)

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
CI 1.1	Kiến thức lý luận	25%	Có kiến thức lý luận tốt	Có kiến thức lý luận tương đối tốt	Có kiến thức lý luận	Không có kiến thức lý luận

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
CI 1.2	Áp dụng các quy trình...	25%	Biết áp dụng hiệu quả các quy trình...	Biết áp dụng tương đối các quy trình...	Biết áp dụng các quy trình...	Không biết áp dụng các quy trình...
CI 2.1	Áp dụng các phương pháp truyền thống	25%	Biết áp dụng hiệu quả các phương pháp truyền thống	Biết áp dụng hiệu quả tương đối các phương pháp truyền thống	Biết áp dụng các phương pháp truyền thống	Không biết áp dụng các phương pháp truyền thống
CI 2.2	Áp dụng dụng các phương pháp công nghệ	25%	Biết áp dụng hiệu quả các phương pháp công nghệ	Biết áp dụng hiệu quả tương đối các phương pháp công nghệ	Biết áp dụng các phương pháp công nghệ	Không biết áp dụng các phương pháp công nghệ

Rubric 3: Tiểu luận học phần (10đ)

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
CI 3.1	Phân tích các yếu tố tự nhiên...	20%	Phân tích tốt các yếu tố tự nhiên...	Phân tích tương đối tốt các yếu tố tự nhiên...	Có phân tích các yếu tố tự nhiên...	Không phân tích các yếu tố tự nhiên...
CI 3.2	Phân tích đánh giá kết quả ...	20%	Phân tích đánh giá tốt kết quả ...	Phân tích đánh giá tương đối tốt kết quả ...	Có phân tích đánh giá kết quả ...	Không phân tích đánh giá kết quả ...
CI 3.3	Đề xuất phương án quy hoạch ...	10%	Đề xuất tốt phương án quy hoạch ...	Đề xuất tương đối tốt phương án quy hoạch ...	Có đề xuất phương án quy hoạch ...	Không đề xuất phương án quy hoạch ...
CI 4.1	Đề xuất giải pháp …	15%	Đề xuất tốt giải pháp …	Đề xuất tương đối tốt giải pháp …	Có đề xuất giải pháp …	Không đề xuất giải pháp …
CI 4.2	Áp dụng pháp luật đất đai ...	15%	Áp dụng tốt pháp luật đất đai ...	Áp dụng tương đối tốt pháp luật đất đai ...	Có áp dụng pháp luật đất đai ...	Không áp dụng pháp luật đất đai ...
CI 5.1	Sử dụng phương pháp quy hoạch đất	10%	Sử dụng tốt phương pháp	Sử dụng tương đối tốt phương pháp	Biết sử dụng phương pháp	Không biết sử dụng phương pháp
CI 5.2	Tự nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất	10%	Nghiên cứu có hiệu quả quy hoạch	Nghiên cứu có hiệu quả tương đối quy hoạch	Có nghiên cứu quy hoạch	Không nghiên cứu quy hoạch

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình / Bài giảng

Nguyễn Quang Học, Đỗ Thị Tám và cs. (2026). Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất, NXB Học viện Nông nghiệp.

7.2. Tài liệu tham khảo

Nguyễn Tuấn Anh và cs (2021). Ứng dụng bài toán quy hoạch xây dựng mô hình đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Đề tài Việt - Bỉ cấp Học viện 2020.

Nguyễn Quang Học (2025). Ứng dụng chuyển đổi số trong Quy hoạch sử dụng đất. NXB Học viện Nông Nghiệp, Hà Nội.

Chu Văn Thỉnh và cs. (2020). Quy hoạch sử dụng đất. NXB Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1-2	***Bài mở đầu*** ***Chương 1. Cơ sở lý luận quy hoạch sử dụng đất***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: LLO1.1: Phân tích vai trò của đất trong sự phát triển kinh tế xã hội LLO1.2: Phân tích bản chất của quy hoạch sử dụng đất LLO1.3: Trình bày đặc điểm quy hoạch sử dụng đất.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(10 tiết)* 1.1. Vai trò của đất trong sự phát triển kinh tế xã hội 1.2. Bản chất của quy hoạch sử dụng đất 1.3. Đặc điểm quy hoạch sử dụng đất trên thế giới và Việt Nam 1.4. Quy hoạch sử dụng đất hiện nay ở Việt Nam	- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến). - Nghiên cứu tình huống và thảo luận. - Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông.	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO1
	Nội dung semina / thảo luận / Project / sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(01 tiết)* *- Quy hoạch sử dụng đất trên thế giới và Việt Nam*	- Giảng dạy thông qua nghiên cứu và thảo luận.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO1, CLO5
	Nội dung tự học: *(25 tiết)* - Nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến bài giảng.	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên.	CLO5, CLO6
3-4	***Chương 2. Phương pháp nghiên cứu trong quy hoạch sử dụng đất***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 2: LLO2.1: Trình bày khái niệm, vai trò, nguyên tắc của phương pháp nghiên cứu			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	LLO2.2: Áp dụng phương pháp nghiên cứu truyền thống trong quy hoạch sử dụng đất LLO2.3: Áp dụng phương pháp nghiên cứu công nghệ và chuyển đổi số trong quy hoạch sử dụng đất			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(08 tiết)* 2.1. Khái niệm, vai trò, nguyên tắc của phương pháp nghiên cứu 2.2. Phương pháp nghiên cứu trong quy hoạch sử dụng đất	- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến). - Nghiên cứu tình huống và thảo luận. - Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông.	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO2
	Nội dung semina / thảo luận / Project / sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(01 tiết)* *- Vận dụng Phương pháp nghiên cứu trong quy hoạch sử dụng đất vào thực tế.*	- Giảng dạy thông qua nghiên cứu và thảo luận.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO2, CLO5
	Nội dung tự học: *(15 tiết)* - Nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến bài giảng. **Kiểm tra đánh giá**: *(1 tiết)*	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên.	CLO5, CLO6
5-6	***Chương 3. Lập quy hoạch sử dụng đất***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 3: LLO3.1: Phân tích nội dung điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội trong quy hoạch sử dụng đất LLO3.2: Phân tích thực trạng và biến động sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất LLO3.3: Phân tích tiềm năng và định hướng sử dụng đất LLO3.4: Phân tích nội dung xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(10 tiết)* 3.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội 3.2. Đánh giá thực trạng và biến động sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất 3.3. Phân tích kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất kỳ trước 3.4. Đánh giá tiềm năng và định hướng sử dụng đất 3.5. Dự báo nhu cầu sử dụng đất đai trong lập quy hoạch sử dụng đất 3.6. Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất	- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến). - Nghiên cứu tình huống và thảo luận. - Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông. - Giảng dạy thông qua làm bài tập tiểu luận.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài tập tiểu luận. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO3
	Nội dung semina / thảo luận / Project / sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(01 tiết)*	- Giảng dạy thông qua nghiên cứu và thảo luận.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO3, CLO5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	- Áp dụng các nội dung của quy hoạch sử dụng đất trong thực tế các cấp.			
	Nội dung tự học: *(30 tiết)* - Nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến bài giảng. - Hoàn thành Bài tập tiểu luận.	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài tập tiểu luận.	CLO5, CLO6
7-8	***Chương 4. Lập kế hoạch sử dụng đất***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 4: LLO4.1: Trình bày khái niệm, ý nghĩa và nguyên tắc lập kế hoạch sử dụng đất LLO4.2: Phân tích nội dung lập kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia LLO4.3: Phân tích nội dung lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(08 tiết)* 4.1. Khái niệm, ý nghĩa và nguyên tắc lập kế hoạch sử dụng đất 4.2. Lập kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia 4.3. Lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến). - Nghiên cứu tình huống và thảo luận. - Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông. - Giảng dạy thông qua làm bài tập tiểu luận.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài tập tiểu luận. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO3
	Nội dung semina / thảo luận / Project / sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(01 tiết)* *- Áp dụng các nội dung của kế hoạch sử dụng đất trong thực tế các cấp.*	- Giảng dạy thông qua nghiên cứu và thảo luận.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO3, CLO5
	Nội dung tự học: *(15 tiết)* - Nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến bài giảng. - Hoàn thành Bài tập tiểu luận. **Kiểm tra đánh giá**: *(1 tiết)*	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài tập tiểu luận.	CLO5, CLO6
9	***Chương 5. Quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 5: LLO5.1: Tìm hiểu nội dung phê duyệt, công bố, triển khai và giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất LLO5.2: Trình bày nội dung quản lý hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(04 tiết)* 5.1. Phê duyệt, công bố, triển khai và giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5.2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5.3. Quản lý hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến). - Nghiên cứu tình huống và thảo luận. - Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài tập tiểu luận. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
		- Giảng dạy thông qua làm bài tập tiểu luận.		
	Nội dung semina / thảo luận / Project / sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(01 tiết)* *- Những điểm cần sửa đổi về quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*	- Giảng dạy thông qua nghiên cứu và thảo luận.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4, CLO5
	Nội dung tự học: *(15 tiết)* - Nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến bài giảng. - Hoàn thành Bài tập tiểu luận. **Kiểm tra đánh giá**: *(3 tiết)*	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài tập tiểu luận.	CLO5, CLO6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: theo quy định và điều kiện của Học viện.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, máy chiếu...

- Các phương tiện khác: Dụng cụ và đồ dùng học tập.

- Hệ thống VNUA-LMS: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

PGS.TS. Nguyễn Quang Học

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HỌC	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912326385
Email: nqhoc@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: ĐỖ THỊ TÁM	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912784627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC VIỆT BA	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nktba@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0724277242
Email: nguyenquanghuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo quy định của Học viện)

Lần 3-4 (7/2020-7/2022): Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 5 (2023): Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CĐR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai. Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 6 (2024): Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo. Tăng số tín chỉ (Từ 2 tín lên 3 tín)

Lần 7 (2025): Chỉnh sửa theo TT17/2025 và mẫu đề cương mới của Học viện.

Lần 8 (2026): Chỉnh sửa theo mẫu đề cương mới của Học viện.